

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2022
V/v tranh chấp về ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng.
2. Ông Hoàng Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/ QĐST-DS ngày 05/9/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn Phú Lạc, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Trịnh Văn C**, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh C đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn C tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/12/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại gia đình nhà anh C có địa chỉ tại thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình được thời gian đầu thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hòa hợp. Đến tháng 5/2022 mâu thuẫn vợ chồng càng tăng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được, gia đình hai bên có hòa giải cho vợ chồng nhưng cũng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 03 con chung là Trịnh Thùy L, sinh ngày 26/8/2002, Trịnh Nguyễn Thùy T, sinh ngày 23/10/2005 và Trịnh Tuấn H, sinh ngày 27/8/2014. Cháu Trịnh Thùy L hiện nay đã trên 18 tuổi, tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Ly hôn, Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con Trịnh Tuấn Hùng, anh C trực tiếp nuôi dưỡng con Trịnh Nguyễn Thùy T. Nếu anh C nhất quyết muốn nuôi cả 02 con chung là Trịnh Nguyễn Thùy T và Trịnh Tuấn H thì Chị H cũng đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vợ chồng không vay nợ chung ai tài sản gì, không có tài sản gì chung cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại Biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn, anh Trịnh Văn C trình bày:*** Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như Chị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ anh. Nguyên nhân mâu thuẫn như Chị H trình bày như trên là không đúng. Sau khi anh đi làm xa về vào tháng 8/2021 thì vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tình cảm vợ chồng không rõ ràng. Khi xảy ra mâu thuẫn Chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh có nhiều lần đến tìm Chị H về, Chị H có về nhưng chỉ được một vài hôm thì lại tự ý về nhà bố mẹ đẻ Chị H ở. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, gia đình hai bên có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Nay Chị H có yêu cầu xin ly hôn với anh, anh mong muốn vợ chồng có thể

tiếp tục chung sống với nhau nên anh đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải cho anh và Chị H đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung như Chị H trình bày. Cháu Trịnh Thùy Linh hiện nay đã trên 18 tuổi, tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trịnh Nguyễn Thùy T và Trịnh Tuấn H. Anh sẽ đi làm để có thu nhập ổn định để đủ điều kiện nuôi 2 con. Về cấp dưỡng nuôi con: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Vợ chồng không vay chung ai tài sản gì và không cho ai vay chung tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Biên bản lấy lời khai của ông Trịnh Quang T và bà Nguyễn Thị X là bố, mẹ đẻ anh C thể hiện: Anh C, Chị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T vào năm 2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến giữa năm 2021 anh C đi làm ăn xa về thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là về tình cảm vợ chồng. Đến nay Chị H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Về con chung: vợ chồng có 03 con chung như anh C, Chị H trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao cả hai con Trịnh Nguyễn Thùy Trang và Trịnh Tuấn Hùng cho anh C nuôi dưỡng, anh C có đủ điều kiện nuôi con và có ông bà phụ giúp trong việc nuôi con.

* Tại Biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị T, mẹ đẻ Chị H thể hiện: Anh C, Chị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T vào năm 2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị H nhiều lần bỏ về nhà bà ở nhưng anh C đã đến tìm Chị H bắt về nên Chị H lại phải về chung sống với anh C. Có một số lần Chị H bỏ nhà đi. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên có hòa giải cho vợ chồng nhưng cũng không có kết quả. Đến nay anh chị ấy mâu thuẫn đã kéo dài đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C và Chị H ly hôn để cho anh chị có cuộc sống mới. Về con chung: vợ chồng có 03 con chung như anh C, Chị H trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của anh C.

* Nguyện vọng của cháu Trịnh Tuấn H muốn được ở với bố là anh Trịnh Văn C, cháu Trịnh Nguyễn Thùy T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:** Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Về quan hệ hôn nhân: xử cho Chị H được ly hôn anh C. Về con chung: giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Trịnh Nguyễn Thùy T và Trịnh Tuấn H, chấp nhận sự tự nguyện của Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết. Án phí: Buộc Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, đề nghị giải quyết việc nuôi con chung do đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Chị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và bỏ đi. Xét thấy hôn nhân giữa Chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho Chị H được ly hôn anh C.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh C có 03 con chung là Trịnh Thùy L, sinh ngày 26/8/2002, Trịnh Nguyễn Thùy T, sinh ngày 23/10/2005 và Trịnh Tuấn H, sinh ngày 27/8/2014. Cháu Trịnh Thùy L hiện nay đã trên 18 tuổi, tự lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Ly hôn cần chấp nhận sự tự nguyện của Chị H, anh C giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng 02

con Trịnh Nguyễn Thùy T và Trịnh Tuấn H, chấp nhận sự tự nguyện của Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị H và anh C đều trình bày vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, vợ chồng không nợ chung ai và không cho ai vay chung tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Trịnh Văn C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trịnh Nguyễn Thùy T, sinh ngày 23/10/2005 và Trịnh Tuấn H, sinh ngày 27/8/2014. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0000659 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương